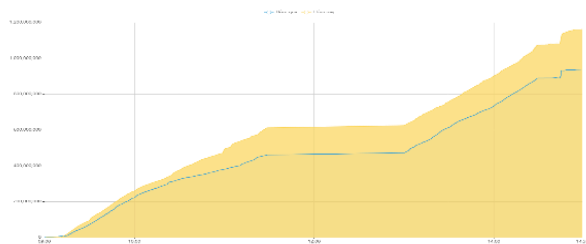


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1.277,58	242,57
<b>Thay đổi</b>	4,47	1,03
<b>Thay đổi %</b>	0,35%	0,42%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	1104,4	109,4
<b>GTGD (Tỷ)</b>	27.616	2.121
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	264	103
CP giảm giá	174	91
CP tham chiếu	69	58
<b>P/E</b>	14,25	18,63
<b>P/B</b>	1,78	1,43

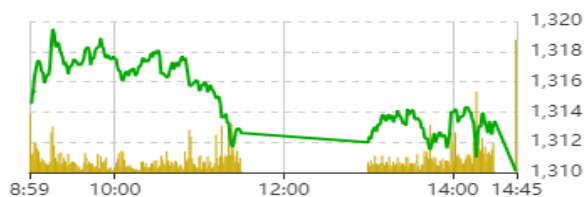
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.312,55	2,40	2,45	
VN30F1M	1310,1	2.20 (0.17%)		46690



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 4,47 điểm (+0,35%), đóng cửa tại 1.277,58 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 264 mã tăng và 174 mã giảm. Thị trường mở phiên tích cực với gap up khoảng 8 điểm, tuy nhiên sau đó áp lực bán xuất hiện khiến cho đà tăng bị thu hẹp.

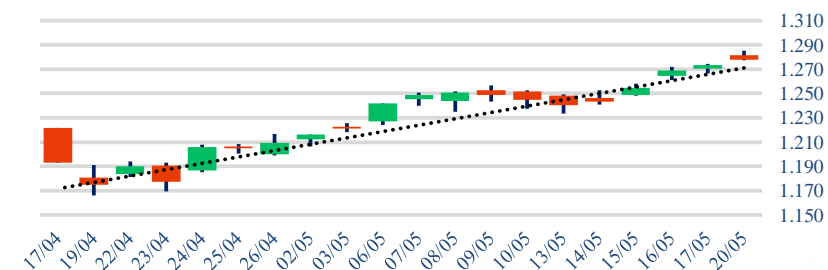
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường, tuy nhiên có phần suy yếu về cuối phiên.

- Ngành bảo hiểm ghi nhận phiên tăng điểm mạnh mẽ, động lực đến từ các cổ phiếu như MIG, BIC và BVH.

- Nhóm thủy sản, đặc biệt là cá tra, tăng điểm tích cực trong phiên sáng, nhưng lại có phần hụt hơi khi kết phiên.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 822 tỷ đồng, tập trung tại các mã VHM, VNM và MWG.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Mặc dù tăng điểm, VN-Index lại kết phiên thấp hơn giá mở cửa và ghi nhận bóng nến phía trên kèm với thanh khoản lớn, vượt trung bình 5 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán hiện hữu tại vùng đỉnh cũ 1.285 - 1.290.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

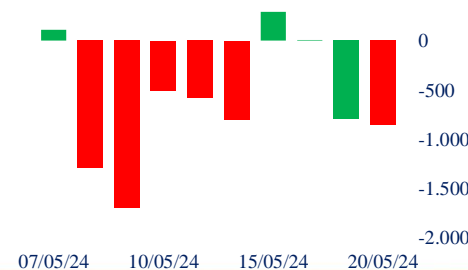
- Nhà đầu tư nên tập trung vào nhóm cổ phiếu đầu của các ngành như bán lẻ, ngân hàng, dầu khí, công nghệ, thép

- Kịch bản 1: VN-Index tăng lên vùng 1.285 điểm
- Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục đi ngang vùng 1.260 - 1.270 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



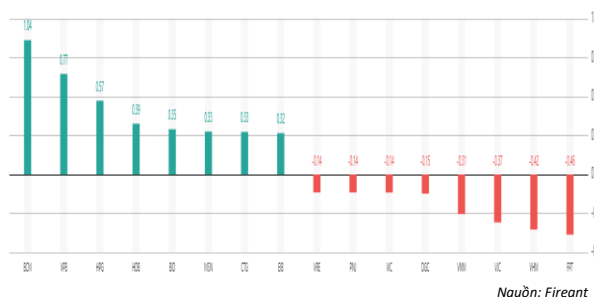
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,11%	11,72%
Hóa chất	0,12%	15,10%
Tài nguyên Cơ bản	1,08%	11,76%
Xây dựng và Vật liệu	0,43%	6,95%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,09%	9,78%
Ô tô và phụ tùng	-0,21%	9,17%
Thực phẩm và đồ uống	0,10%	8,40%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,27%	7,45%
Y tế	-0,23%	0,25%
Bán lẻ	0,30%	18,89%
Truyền thông	-0,29%	-0,05%
Du lịch và Giải trí	-0,30%	20,58%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,27%	2,46%
Ngân hàng	0,48%	4,26%
Bảo hiểm	4,07%	5,50%
Bất động sản	0,45%	4,07%
Dịch vụ tài chính	0,55%	9,78%
Công nghệ Thông tin	-1,26%	21,52%

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
DBC	34,55	1,15 / 3,44%	13.839.800
EIB	18,5	0,75 / 4,23%	28.589.000
UEVFN	32,06	-0,14 / -0,43%	1.642.068
NKG	25,2	0,40 / 1,61%	11.395.800
HVN	22	0,50 / 2,33%	5.573.200

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	40,45	-0,40 / -0,98%	9.537.100
VNM	66,4	-0,60 / -0,90%	4.941.500
MWG	60	0,40 / 0,67%	9.882.880
VPB	19,8	0,40 / 2,06%	68.949.957
HPG	32	0,40 / 1,27%	46.797.106

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
PDR	LÊ QUANG PHÚC	Thành viên Ủy ban kiểm toán/Thành viên Hội đồng Quản trị	20/05/2024	Mua	148.690
HNG	Trần Thị Thảo Trâm	Em của TRẦN BẢO SƠN	20/05/2024	Mua	127.100
AGG	Quản Lý Và Đầu Tư Trường Gi ---		20/05/2024	Mua	0
AGG	Quản Lý Và Đầu Tư Trường Gi ---		20/05/2024	Mua	0
AGG	Quản Lý Và Đầu Tư Trường Gi ---		20/05/2024	Mua	0

### TIN TỨC

#### Thế giới

#### Trong nước

[Ông Trần Thanh Mẫn được bầu làm Chủ tịch Quốc hội](#)  
[Ngành giấy da, dệt may: Thay đổi để giữ thị trường](#)  
[Cách tính lương hưu khi cải cách tiền lương từ 1/7](#)

[Lợi suất TPCP 10 năm của Nhật Bản cao nhất 11 năm](#)  
[TQ tiếp tục giảm dần tỷ lệ nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ](#)  
[Đà tăng giá của đô la đứt đoạn](#)

#### Doanh nghiệp

[VND chốt quyền phát hành CP thấp hơn 55% thi giá](#)  
[SHS phát hành cổ phiếu tăng vốn "khủng"](#)  
[ĐHĐCD thường niên 2024 lần 1 của IDJ bất thành](#)

#### Hàng hóa

[Thị trường nông sản: Giá gạo xuất khẩu tiếp tục tăng](#)  
[Giá heo hơi tăng nóng](#)  
[Vải thiều chín sớm giá gấp đôi năm ngoái](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	BCM	2.045.300	6,97%
2	VPB	68.949.957	2,06%
3	HPG	46.797.106	1,27%
4	HDB	27.094.100	2,26%
5	BID	2.192.039	0,51%
6	EIB	28.589.000	4,23%
7	CTG	12.318.300	0,76%
8	MSN	7.890.009	1,19%
9	BVH	1.061.000	3,67%
10	HVN	5.573.200	2,33%

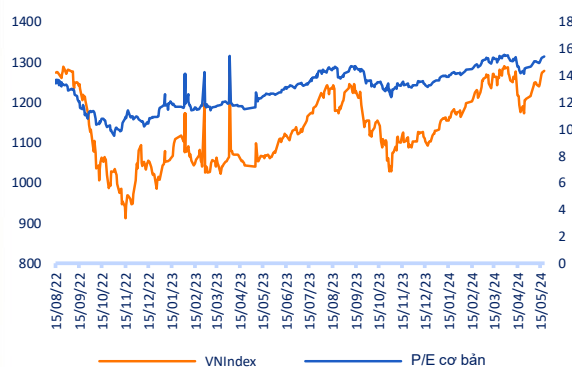
### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2449,7	32,30	1,34%
Bạc	32,23	0,97	3,11%
Đồng	5,091	0,04	0,82%
Dầu thô	-0,26	0,00	-0,68%
Dầu Brent	83,86	-0,12	-0,14%
Khí Tự nhiên	2,635	0,01	0,34%
Khí đốt	2,476	-0,01	-0,41%
Đường	18,39	0,26	1,43%
Heo nạc	96,75	0,25	0,26%
Cà phê	206,45	-0,15	-0,07%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	25229	0,04%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	26965	0,08%	EUR 25.050	27.687
GBP/VND	31498	0,29%	GBP 29.263	32.344
USD/VND	158,00	0,00%	JPY 148	163
AUD/VND	27292	-0,16%	CHF 25.335	28.002

### Định giá thị trường



## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VDS	21,35	18,15	02/05/2024	20,5	16,9	17,6%	Nắm giữ

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	164,6	100	23/01/2024	177	95	64,6%	Nắm giữ
2	HPG	32	28,05	06/02/2024	32	26,5	14,1%	Nắm giữ
3	GMD	83,9	69	06/02/2024	84	67	21,6%	Nắm giữ
4	VHC	76	70	27/02/2024	79	69	8,6%	Nắm giữ
5	FMC	50,5	48,3	27/02/2024	53,7	45	4,6%	Nắm giữ
6	MWG	60	46,7	13/03/2024	67	44	28,5%	Nắm giữ
7	PVS	44,7	37	06/02/2024	46	33	20,8%	Nắm giữ
8	PVD	32,35	29,75	26/04/2024	38	26,5	8,7%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
2	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>